

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82 /2017/HSST
Ngày: 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Viết Khai

2. Ông Từ Tuấn Hưng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện VKSND huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Trương Xuân Trịnh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Quảng T sinh năm 1978 tại Hà Nội; Trú tại: đội Y, xã X, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quảng Đ (đã chết) và bà: Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, Có 02 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016 ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 (cơ sở 2) Công an thành phố Hà Nội; Danh chỉ bản số 190 do Công an huyện Thường Tín lập ngày 10/6/2017 (Có mặt).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn NX, xã N X, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 336 Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Đinh Thị Lan H, sinh năm 1970; Địa chỉ: tiểu khu Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1985- Văn phòng luật sư H - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Hà L, sinh năm 1968- Văn phòng luật sư H- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

(Tại phiên tòa, bị cáo đã từ chối người bào chữa)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2017, Nguyễn Quảng T đưa con mình là Nguyễn Quảng M đến Khoa xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín để xét nghiệm sốt xuất huyết. Cán bộ bệnh viện nói với T rằng muốn chuẩn đoán sốt xuất huyết thì phải mua test chuẩn đoán. T đã viết giấy tự nguyện mua test chuẩn đoán để làm xét nghiệm và trả tiền mua test là 150.000 đồng cho khoa xét nghiệm. Khoa xét nghiệm thu tiền nhưng không viết hóa đơn thu tiền để giao cho T. Trong khi đợi trả kết quả, T gặp một cán bộ Sở y tế Hà Nội ,đang đi cùng chị Nguyễn Thị P Trưởng Khoa xét nghiệm, hỏi việc Khoa xét nghiệm thu tiền không viết hóa đơn là đúng hay sai thì được trả lời như vậy là vi phạm quy định của bệnh viện.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thúc gọi điện cho chị Nguyễn Thị P yêu cầu phải đưa cho T số tiền 3.000.000 đồng để T giữ im lặng và không báo cáo sai phạm của cán bộ khoa xét nghiệm tới Giám đốc bệnh viện. T hẹn chị P ra khu vực vườn hoa sân chơi của bệnh viện, tại đây chị P cùng chị Đinh Thị Lan H (Kỹ thuật viên khoa xét nghiệm Bệnh viện huyện Thường Tín) cùng đi ra đưa tiền cho T nhưng T không nhận và yêu cầu chị P phải đưa số tiền là 5.000.000 đồng. Đến tối ngày 27/5/2017, chị P giao cho chị Trần Thị Phương T cùng chị H là cán bộ khoa xét nghiệm mang số tiền 5.000.000 đồng đi ra khu vực vườn hoa sân bệnh viện để gặp và giao cho T. Tại đây, T đã nhận được số tiền là 5.000.000 đồng.

Đến ngày 30/5/2017, T lại nhắn tin yêu cầu chị Ph đưa tiếp 10.000.000 đồng. Chị Ph trả lời rằng số tiền lớn thế không thu xếp được và chỉ thu xếp được 8.000.000 đồng nhưng T không đồng ý và dọa sẽ báo cho Giám đốc bệnh viện biết. Do sợ nên chị P phải đồng ý số tiền 10.000.000 đồng và hẹn T đến 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2017 vào phòng hành chính giao tiền. Tại đây chị Ph đưa cho T 01 phong bì bên trong có 10.000.000 đồng trước sự chứng kiến của chị H. Khi T đang nhận phong bì tiền do chị P đưa thì bị bắt quả tang và thu giữ trên người T gồm: 01 điện thoại di động có số IMEI 3542710650924114, bên trong lắp số sim: 0981061255, 0167845131; 4.350.000 đồng ở túi sau bên trái ;01 phong bì màu trắng bên trong có 10.000.000 đồng gồm 20 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Nguyễn Quảng T về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 135 và điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quảng T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động có số IMEI 3542710650924114, bên trong lắp số sim: 0981061255, 0167845131; Trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương số tiền 4.350.000 đồng và 01 phong bì màu trắng bên trong có 10.000.000 đồng gồm 20 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo trả lại người bị hại số tiền 650.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung nêu trên. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 26/5/2017, tại Khoa xét nghiệm Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, Nguyễn Quảng T biết được sai phạm của cán bộ Khoa xét nghiệm trong việc thu tiền mua test chuẩn đoán sốt xuất huyết nhưng không ghi hóa đơn nên T đã đe dọa chị Nguyễn Thị P là Trưởng khoa xét nghiệm, yêu cầu chị P phải đưa cho T 3.000.000 đồng nếu không sẽ tố cáo. Do muốn T giữ im lặng nên chị P đồng ý. Khi gặp nhau để đưa tiền, T lại đòi chị P phải đưa số tiền 5.000.000 đồng. Tối ngày 27/5/2017 chị P đã đưa chị T và chị H số tiền 5.000.000 đồng đến nơi hẹn giao tiền cho T.

Đến ngày 30/5/2017, T lại tiếp tục đe dọa đòi chị P phải đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng. Khi chị P nhấn lại là chỉ chuẩn bị được 8.000.000 đồng, T không đồng ý, tiếp tục đe dọa đòi chị P phải đưa số tiền 10.000.000 đồng. Chị P vì sợ nên đã đồng ý và hẹn T đến 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2017 vào phòng hành chính giao tiền. Tại đây khi T đang nhận phong bì tiền trong đó có 10.000.000 đồng từ chị P thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Quảng T đã phạm tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự, với tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản, đe dọa, uy hiếp tinh thần của người khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt và răn đe những người khác không phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt; khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại

không lớn; có bố là ông Nguyễn Quảng Đ được thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba và nhiều giấy khen, bằng khen khác trong quá trình chiến đấu và công tác. Đây là những tình tiết được áp dụng theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị được hưởng mức án thấp ở mức khởi điểm của khung hình phạt, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với xã hội vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại đã thu giữ được bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền của chị Nguyễn Thị P, được trả lại chị Ph.

Đối với số tiền 4.350.000 đồng thu giữ trong người bị cáo, bị cáo cho rằng sau khi lấy được của chị Phương số tiền 5.000.000 đồng, đã chi tiêu hết 650.000 đồng, còn lại số tiền 4.350.000 đồng thì bị thu giữ. Do đó cần trả lại chị P số tiền này.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị P khẳng định toàn bộ số tiền đưa cho Thúc là tiền của chị. Vì vậy, cần buộc bị cáo trả lại chị P số tiền 650.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả chị P số tiền này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quảng T phạm tội Cường đoạt tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử, phạt bị cáo Nguyễn Quảng T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2017;

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia, có số IMEI 3542710650924114, bên trong lắp số sim: 0981061255,

0167845131(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín).

Trả lại cho chị Nguyễn Thị P số tiền 4.350.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng (tổng số là 14.350.000 đồng) (Hiện trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, tại Kho bạc Nhà nước huyện Thường Tín, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 29/8/2017).

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Nguyễn Quảng T trả lại chị Nguyễn Thị P số tiền 650.000 đồng đã chiếm đoạt.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thu Dung và Ông Từ Tuấn Hưng

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Nguyễn Quảng Thức – Cường đoạt tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quảng Thức phạm tội

Kết quả biểu quyết: nhất trí (%).

2. Về điều luật áp dụng:

..... đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: nhất trí (%).

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quảng Thức

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2017.

Kết quả biểu quyết: nhất trí (%).

4. Về các vấn đề khác:

.....
.....
.....
.....

.....
.....
Kết quả biểu quyết: nhất trí (%).

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa